

Bệnh án ngoại khoa_tt32

Số bệnh án: 26.045997 Số lưu trữ:
Tên bệnh nhân: TRẦN THỊ DUNG Năm sinh: 1983 Giới tính: Nữ
Mã y tế: 701175.26081165 Đối tượng: 4. BHYT 100%
Địa chỉ: Bon R'bút, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng
Nhóm máu: B Yếu tố RH: Dương tính
Ngày nhập viện: 11/5/2026 10:29:53 Ngày ra viện: 5/6/2026 16:00:00
Khoa điều trị: A2.B - Khoa Phẫu thuật Tim - Mạch Bác sĩ điều trị: Trương Hữu Thành
Chẩn đoán: Suy tim sung huyết, hẹp van 2 lá nặng, huyết khối tiểu nhĩ, rung nhĩ, đột quỵ não cũ
ICD vào khoa: Suy tim sung huyết
Lý do xuất viện: Ra viện Chuyển đến BV:
Kết quả điều trị: Đỡ Giải phẫu bệnh:
ICD chính: Hẹp van hai lá
ICD phụ: Rung nhĩ mãn tính

Chẩn đoán xác định: Hẹp van 2 lá nặng đã phẫu thuật thay van 2 lá cơ học (I05.0)/ Rung nhĩ đã MAZE (I48.2), suy tim sung huyết (I50.0), di chứng đột quỵ não cũ (I69.4), viêm phổi chưa rõ căn nguyên vi sinh (J15.8); (Phù nề sau); Phẫu thuật; Suy tim; Đái tháo đường; suy tim;

Bệnh kèm theo: Suy tim sung huyết [I50.0]; Di chứng đột quỵ, không xác định là xuất huyết hay nhồi máu [I69.4]; Viêm phổi do vi khuẩn khác [J15.8]; Rung nhĩ mãn tính [I48.2]; Suy tim sung huyết;

THÔNG TIN LƯU TRỮ

SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày tháng năm

STT	Phòng điều trị	Mã giường	Thời gian vào	Thời gian ra	Ghi chú
A2.B - Khoa Phẫu thuật Tim - Mạch			11/05/2026 10:29:53		
1	Phòng 2 giường 2	A2B_P2_2	11/05/2026 13:13:57	21/05/2026 15:31:03	
B12 - Khoa Hồi Sức Tích Cực Ngoại			21/05/2026 15:31:03		
2	Phòng Mổ tim 10	B12_1000G	21/05/2026 15:40:01	23/05/2026 14:45:40	
A2.B - Khoa Phẫu thuật Tim - Mạch			23/05/2026 14:45:40		
3				05/06/2026 16:00:00	

Ngày 05 Tháng 06 Năm 2026

Bác sĩ điều trị chính

Trương Hữu Thành



Thượng tá Nguyễn Văn Thanh



BỆNH VIỆN QUÂN Y 175
KHOA SINH HÓA
786 Nguyễn Kiệm - Phường
Hạnh Thông - Thành Phố Hồ
Chí Minh - 641518

PID: 26081165
SID: 220526-2605225047
Ngày giờ lấy mẫu: 04:30 22/05/2026
Ngày giờ nhận mẫu: 04:57 22/05/2026

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(Yêu cầu xét nghiệm: Thường quy)

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ tên: **TRẦN THỊ DUNG**

Tuổi: 43

Giới tính: Nữ

Địa chỉ: Bon R'bút, Xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng

Số thẻ BHYT: DK268672137489167004

Buồng: B12_1000G_MOTIM10

Giường:

B12_1000G_MOTIM10_1

Bác sĩ điều trị: Lưu Viết Tính

Nơi gửi mẫu: A12.2 - Khoa Hồi Sức Ngoại

Chẩn đoán: Suy tim sung huyết, hẹp van 2 lá nặng, huyết khối tiểu nhĩ, rung nhĩ, đột quỵ não cũ

Loại mẫu: Mẫu máu

Vị trí lấy mẫu: Tay

Chất lượng mẫu: Đạt

II. KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên XN	Kết quả	Khoảng tham chiếu sinh học	Đơn vị đo	Thiết bị	QTKT
Sinh hóa					
Creatinin	98.45	(58 - 96)	umol/L	AU 5822_2	QTKT.SH.20
eGFR (Theo công thức MDRD)	56.9	>= 60	nL/phút/1.73m		
AST(SGOT)	209.85	< 35	U/L	AU 5822_1	QTKT.SH.10
ALT(SGPT)	141.69	< 35	U/L	AU 5822_2	QTKT.SH.09
Bilirubin toàn phần	42.25	5 - 21	umol/L	AU 5822_1	QTKT.SH.11
Bilirubin trực tiếp	28.99	< 3.4	umol/L	AU 5822_1	QTKT.SH.12
Na	140.79	134 - 148	mmol/l	AU 5822_1	
K	4.13	3.4 - 4.8	mmol / L	AU 5822_1	
Ca	2.09	2.02 - 2.65	mmol/L	AU 5822_2	QTKT.SH.13
Cl	108.92	95 - 108	mmol / L	AU 5822_1	
Mg++	1.11	0.73 - 1.06	mmol/L	AU 5822_1	QTKT.SH.30
Albumin	33.90	35.0 - 52.0	g/L	AU 5822_2	QTKT.SH.05
Amylase	1228.25	53.0 - 123.0	U/L	AU 5822_1	QTKT.SH.07
Lactat	8.26	0.50-2.2	mmol/l	AU 5822_2	QTKT.SH.26
Lipase	21.99	21 - 67	U/L	AU 5822_1	QTKT.SH.27
Miễn dịch					
ProBNP	2395.00	<50 Tuổi: <450 <50-75 Tuổi: <900 >75 Tuổi: <1800	Pg/ml	Cobas 8000	QTKT.SH.48
hs-Troponin T	1.470	0.000 - 0.014	ng/mL	Cobas 8000	QTKT.SH.65

* Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2022

Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu bệnh phẩm tại thời điểm thực hiện

Kết quả in đậm, lệch phải là kết quả nằm ngoài khoảng tham chiếu

BM.01.QTQL.SH.37

Trang 1/2